

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2024/HS-ST  
Ngày: 02-8-2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Đông và ông Hồ Đắc Toàn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Viết Thao - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2024/TLST-HS ngày 17/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2024/QĐXXST-HS ngày 08/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Cao H**, giới tính: Nam, sinh ngày 06/4/1995 tại TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nơi thường trú: Thôn Lý H, Xã L, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Hạnh T, sinh năm 1972 và bà: Võ Thị Bích L, sinh năm 1972; Vợ: Ngô Thị Hồng H1, sinh năm 1995, có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Trình Văn P**, giới tính: Nam, sinh ngày 17/8/1985 tại TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nơi thường trú: Thôn Lý H, Xã L, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trình Văn H2, sinh năm 1945 và bà: Trình Thị Q1, sinh năm 1945; Vợ: Ngô Hồng Q2, sinh năm 1995, Con: có 02 người con, sinh năm 2021 và năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: **Võ Minh T**, giới tính: Nam, sinh ngày 26/02/1985 tại TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nơi thường trú: Thôn Lý H, Xã L, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Võ T, sinh năm 1962 và bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị Cát L, sinh năm 1992, có 01 người con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: **Võ Minh Y**, giới tính: Nam, sinh ngày 27/7/1987 tại TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nơi thường trú: Thôn Lý H, Xã L, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Chỗ ở hiện nay: Tổ 7, ấp Lò V, xã Phước H, huyện Long Đ, tỉnh B; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Võ Ngọc T, sinh năm 1962 và bà: Bùi Thị Phương T, sinh năm 1958; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1993, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

Anh Bùi Thanh T1, chị Ngô Thị Hồng H1, chị Võ Thị N.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 25/11/2023, Đội Cảnh sát hình sự Công an TP. Quy Nhơn phối hợp Công an Xã L kiểm tra quán cà phê “Tre X” tại thôn Lý H, Xã L, TP. Quy Nhơn do Trần Cao H làm chủ thì phát hiện H cùng Võ Minh T, Trình Văn P và Võ Minh Y đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài “Phỏm”. Tổ công tác tiến hành lập biên bản làm việc thu giữ tổng cộng số tiền 6.240.000 đồng và 03 bộ bài Tây.

Quá trình điều tra, xác định: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/11/2023, Võ Minh T, Trình Văn P và Võ Minh Y đến quán cà phê “Tre X” của Trần Cao H để uống cà phê nói chuyện thì cả nhóm rủ nhau cùng đánh bài “Phỏm” thắng thua bằng tiền. H lấy 04 bộ bài Tây để cùng đánh với T, P và Y tại quán cà phê của H. Tại đây, Bùi Thanh T1 cũng ngồi uống cà phê tại quán, khi thấy nhóm H chơi bài thì T1 đến ngồi xem nhóm H chơi.

Cách thức chơi bài “Phỏm” như sau: “Phỏm” là tập hợp từ 03 lá bài trở lên cùng chất và số liên tiếp nhau hoặc bộ ba quân bài trở lên khác chất nhưng cùng số, chữ với nhau. 01 bộ bài Tây gồm 52 lá chia cho 04 người chơi mỗi người 09 lá bài, riêng người chia bài được chia 10 lá để đánh trước (người thắng nhất ván trước được chia bài), còn lại 15 lá bài (chưa được chia) được gọi là “nọc” sẽ được để ở giữa sòng. Người đầu đánh lá bài đầu tiên ra thì người tiếp theo có thể lấy lá bài đó để tạo “phỏm” hoặc bốc lá bài trong “nọc” và đánh ra 01 lá bài cho người kế tiếp cứ như vậy cho hết vòng. (Đánh 01 ván theo chiều kim đồng hồ rồi ván sau sẽ đánh theo chiều ngược lại, cứ vậy mà xoay tua). Ván bài kết thúc khi có một người “Ù” (“Ù” là tất cả 09 hay 10 lá bài đều tạo thành “Phỏm”), nếu không ai “Ù” thì sau 04 lượt ván bài sẽ kết thúc, hạ “Phỏm” tính điểm. Tính điểm bằng cách cộng các quân bài lẻ không thuộc “Phỏm” (còn gọi là bài rác) lại với nhau, ai có số điểm thấp nhất người đó thắng. Người thắng được số tiền 180.000 đồng, người có điểm thấp nhì sẽ chung người thắng số tiền 40.000 đồng, người có điểm thấp ba sẽ chung 60.000 đồng, người về thứ 4 sẽ chung 80.000 đồng, ai không có “Phỏm” thì thua 100.000 đồng. Người chơi bị ăn lá bài đầu tiên thì chung 20.000

đồng, bị ăn lá bài thứ 2 thì chung 40.000 đồng, bị ăn lá bài thứ 3 thì đền bài, chung số tiền 450.000 đồng và 140.000 đồng (tiền bị ăn 03 lá bài). Nếu có người “Ù thường” (09 lá bài đều tạo “Phỏm”) thì 03 người còn lại chung mỗi người 150.000 đồng, nếu “Ù Tròn” (10 lá bài đều tạo “Phỏm”) thì 03 người còn lại chung mỗi người 300.000 đồng. Sau khi kết thúc ván bài, người chơi có “Phỏm” còn tính lá bài “K” với 20.000 đồng/lá, nếu các người chơi có cùng là “K” thì tính ai có nhiều lá bài “K” hơn sẽ thắng, cùng số lá bài “K” thì tính lá bài lớn nhất sẽ thắng theo thứ tự Cơ, Rô, Chuồn, Bích. Khi người nào “Ù” đầu tiên thì sẽ bỏ ra 50.000 đồng để trả tiền mua 04 bộ bài cho H. Quá trình chơi, P là người “Ù” đầu tiên nhưng P hẹn H chơi xong sẽ đưa H 50.000 đồng.

Tại thời điểm bắt đầu chơi, H đã sử dụng số tiền 600.000 đồng, T sử dụng số tiền 1.590.000 đồng, P sử dụng số tiền 3.000.000 đồng, Y sử dụng số tiền 1.050.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc. Tại thời điểm bị phát hiện, số tiền đánh bạc của H là 1.530.000 đồng (thắng 930.000 đồng), số tiền đánh bạc của T còn lại là 720.000 đồng (thua 870.000 đồng), số tiền đánh bạc của P là 3.020.000 đồng (thắng 20.000 đồng), số tiền đánh bạc của Y còn lại là 970.000 đồng (thua 80.000 đồng). Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.240.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 123/CT-VKS-HS ngày 13/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố các bị cáo Trần Cao H, Trình Văn P, Võ Minh T và Võ Minh Y về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Trần Cao H, Trình Văn P, Võ Minh T và Võ Minh Y khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo Cáo trạng.

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo Trần Cao H: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

+ Đối với bị cáo Trình Văn P: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

+ Đối với bị cáo Võ Minh T: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của BLHS, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

+ Đối với bị cáo Võ Minh Y: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

- Xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX:

+ Tích thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 6.240.000 đồng.

+ Tích thu tiêu hủy: 03 bộ bài tây, do các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo Trần Cao H, Trình Văn P, Võ Minh T và Võ Minh Y thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Trần Cao H, Trình Văn P, Võ Minh T và Võ Minh Y xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Cao H, Trình Văn P, Võ Minh T, Võ Minh Y khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa nên HĐXX có cơ sở để kết luận: Vào sáng ngày 25/11/2023, các bị cáo Trình Văn P, Võ Minh T, Võ Minh Y đến tại quán cà phê “Tre X” để uống nước, tại đây các bị cáo cùng với bị cáo Trần Cao H (là chủ quán cà phê Tre X) rủ nhau đánh bài phỏm để thắng thua với nhau bằng tiền, bị cáo H lấy 04 bộ bài để cả nhóm đánh bài phỏm, các bị cáo đánh bạc đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 6.240.000 đồng.

Các bị cáo Trần Cao H, Trình Văn P, Võ Minh T và Võ Minh Y có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nên phải biết cờ bạc là tệ nạn của xã hội là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác, nhưng vì hám lợi bất chính các bị cáo đã đánh bạc dưới hình thức chơi “phỏm” để thắng, thua với nhau bằng tiền, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.240.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố các bị cáo Trần Cao H, Trình Văn P, Võ Minh T và Võ Minh Y về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

Đối với bị cáo Trần Cao H, bị cáo có hành vi chuẩn bị địa điểm, 04 bộ bài để bị cáo H và các bị cáo Trình Văn P, Võ Minh T, Võ Minh Y đánh bạc, hành vi này của bị cáo H với mục đích để thỏa mãn được đánh bạc nên không cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”.

Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn cùng thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo Trần Cao H tham gia với vai trò chính, đã chuẩn bị địa điểm, công cụ đánh bạc nên phải xử phạt tương xứng và hình phạt của bị cáo Trần Cao H phải cao hơn so với các bị cáo khác.

[3] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX thấy rằng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tội danh, xử lý vật chứng và đề nghị mức hình phạt xử phạt đối với các bị cáo trong khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[4] Hành vi do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trị an ở địa phương nên xử phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy:

5.1 Về nhân thân: Các bị cáo Trần Cao H, Trình Văn P, Võ Minh T và Võ Minh Y có nhân thân tốt, trước đây chưa vi phạm gì.

5.2 Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Trần Cao H, Trình Văn P, Võ Minh T và Võ Minh Y không có tình tiết tăng nặng.

5.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Trần Cao H, Trình Văn P, Võ Minh T và Võ Minh Y phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các Trần Cao H, Trình Văn P, Võ Minh T và Võ Minh Y khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; gia đình bị cáo Võ Minh Y có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bản thân bị cáo Y có thời gian phục vụ trong quân ngũ, được HĐXX xem đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Y; gia đình bị cáo Võ Minh T, Trình Văn P có công cách mạng, Liệt sĩ Nguyễn N là cậu ruột của bị cáo Võ Minh T, bà Nguyễn Thị Q1 là mẹ bị cáo Trình Văn P được Nhà nước phụ cấp ưu đãi với người có công, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng đối với các bị cáo T và P. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt hình phạt tù có điều kiện để các bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định, có bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ của các bị cáo số tiền 6.240.000 đồng và 03 bộ bài tây. Xét thấy, số tiền 6.240.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 03 bộ bài tây, các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án về tội: “Đánh bạc” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo Trần Cao H.*

*Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo Trình Văn P, Võ Minh T, Võ Minh Y.*

*Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

*Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.*

#### **Tuyên xử:**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Cao H, Trình Văn P, Võ Minh T và Võ Minh Y phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Trần Cao H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Cao H cho UBND Xã L, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2.2 Xử phạt bị cáo Trình Văn P 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trình Văn P cho UBND Xã L, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2.3 Xử phạt bị cáo Võ Minh T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Minh T cho UBND Xã L, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2.4 Xử phạt bị cáo Võ Minh Y 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Minh Y cho UBND xã Phước H, huyện Long Đ, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

### 3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 6.240.000 đồng.
- Tịch thu tiêu hủy:
  - + 01 (một) bộ bài tây, đã qua sử dụng;
  - + 02 (hai) bộ bài tây, còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng;

(Theo Ủy nhiệm chi lập ngày 23/5/2024, đơn vị nhận tiền: Chi cục thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn; Theo biên bản, giao nhận vật chứng ngày 22/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn).

4. Án phí: Buộc các bị cáo Trần Cao H, Trình Văn P, Võ Minh T và Võ Minh Y mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Thanh**